

Số: 61/2021/QĐST-DS

Quận 6, ngày 10 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Kim Sa

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm Sát Viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 168/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 16/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông T C H - sinh năm 1972.

Địa chỉ thường trú: đường N Đ C, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Em T C K T – sinh năm 2004.

2/ Em T C K A – sinh năm 2004.

Cùng địa chỉ thường trú: đường N Đ C, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Em T C K T và em T C K A có cha là ông T C H đại diện theo pháp luật.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

- Theo đơn yêu cầu đề ngày 10/11/2020 cùng lời khai của ông T C H đồng thời đại diện em T C K T và em T C K A trình bày: Ông H và bà T T T T kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 11, có 02 con chung tên là T C K T và T C K A. Cả hai chung sống tại nhà ở số đường N, Phường M, Quận S từ năm 2007, đến năm 2013 thì bà T bỏ đi mất, không về nhà ở số đường N, Phường M, Quận S. Ông H đã tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết

bà T đã đi đâu, cũng như không có tin tức gì của bà T. Ông H không biết nơi cư trú hiện nay của cha mẹ bà T, nên không yêu cầu đưa vào tham gia tố tụng. Nay, ông H đồng thời đại diện trẻ Tú và trẻ Ái yêu cầu tuyên bố bà T T T T mất tích, để ông H bổ túc hồ sơ xin ly hôn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng, và đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6 giải quyết việc dân sự theo hướng chấp nhận yêu cầu của ông T C H về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trương Thị Thùy là mất tích.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 nhận định:

### **1. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:**

Ông T C H có đơn yêu cầu (đề ngày 10/11/2020) tuyên bố Bà T T T T, sinh năm 1969, nơi cư trú cuối cùng: đường N, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là mất tích. Đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích", theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **2. Về yêu cầu của đương sự:**

Người yêu cầu là ông T C H yêu cầu tuyên bố bà T T T T, sinh năm 1969, nơi cư trú cuối cùng: đường N, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là mất tích, vì đã bỏ nhà đi từ năm 2013 đến nay không có tin tức.

Căn cứ Bản sao trích lục kết hôn số 248/TLKH-BS, số 109/KH do Ủy ban nhân dân Phường M Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/10/2004 thì ông T C H là chồng của bà T T T T. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ông T C H có quyền yêu cầu tuyên bố bà T T T T, sinh năm 1969, nơi cư trú cuối cùng: đường N, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, đã bỏ nhà đi từ năm 2013 đến nay không có tin tức, là mất tích.

Theo xác minh ngày 01/9/2020 của Công an Phường M, Quận S: Đương sự T T T T, sinh năm 1969, có cư ngụ tại địa chỉ đường N, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2007 đến 2012, đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2013 đến nay không rõ nơi cư trú.

Ông T C H tự khai ông và bà T T T T có đăng ký kết hôn từ năm 2004 tại Ủy ban nhân dân Phường M Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai chung sống tại nhà ở số đường N, Phường M, Quận S từ năm 2007, đến năm 2013 thì bà T bỏ đi mất, không về nhà ở số đường N, Phường M, Quận S. Ông H đã tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết bà T đã đi đâu, cũng như không có tin tức gì của bà T.

Tòa án nhân dân Quận 6 đã ra quyết định số 12/2020/QĐ-TA ngày 30/11/2020 về việc quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là mất tích. Thông báo này đã được đăng trên: báo Lao động là báo hàng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp, cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp, theo quy định tại các Điều 384, Điều 385, khoản 1, 2, 4 Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Như vậy, bà T T T T đã biệt tích hơn hai năm liền (tính từ năm 2013 đến nay), mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà T T T T còn sống hay đã chết, nên có căn cứ xác định bà T T T T hiện đã mất tích như quy định tại Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**3. Về lệ phí:** Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Ông T C H phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ : khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 362, Điều 366, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 384, Điều 385, Điều 387, khoản 1,2,4 Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1, 3 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

#### *1. Chấp nhận yêu cầu của ông T C H:*

Tuyên bố bà T T T T, sinh năm 1969, nơi cư trú cuối cùng: Số đường N, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, là mất tích.

*2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:* Ông T C H phải nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0010769 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; ông H đã nộp đủ lệ phí.

*3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:* ông T C H, em T C K T và em T C K A do ông T C H đại diện theo pháp luật có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q6;
- Chỉ cục thi hành án dân sự Q6;
- Ủy ban nhân dân P.M, Q.S
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Kim Sa**